

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Ngoại tiêu hóa

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN HOÀNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 13/12/1980 ; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): ***Xã Thạch Xá – Huyện Thạch Thất – Thành Phố Hà Nội.***

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):
Phòng 1706, Nhà B4, khu tập thể Kim Liên, Kim Liên, Quận Đống Đa, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện):

TS. Nguyễn Hoàng

Bộ môn Ngoại – trường Đại học Y Hà Nội.

Số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0979.798.986

E-mail: **drhoangnt29@gmail.com** và **hoangnguyen@hmu.edu.vn**

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Năm 2004: Tốt nghiệp hệ Bác sĩ đa khoa, Trường Đại học Y Hà Nội.

Từ 09/2005 đến 12/2008: Bác sĩ nội trú, Trường Đại học Y Hà Nội.

Từ 02/2009 đến 10/2009: Bác sĩ hợp đồng lao động công tác tại khoa Điều trị theo yêu cầu Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức.

Từ 11/2009 đến 10/2012: Bác sĩ hợp đồng lao động có thời hạn tại khoa Điều trị theo yêu cầu Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức.

Từ tháng 04/ 2010 đến tháng 04/2011: Học Bác sĩ nội trú FFI tại Bệnh viện Lyon Sud, Trường Đại học Claude-Bernard Lyon I, Cộng hòa Pháp.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ 11/2012 đến 08/2016: Bác sĩ trong biên chế công tác tại khoa Điều trị theo yêu cầu Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức.

Từ 12/2016 đến 02/2018: Giảng viên hợp đồng Bộ môn Ngoại, trường Đại học Y Hà Nội, bác sĩ điều trị khoa Ngoại tổng hợp Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

Từ 03/2018 đến nay: Giảng viên Bộ môn Ngoại, trường Đại học Y Hà Nội

Từ 05/2019 đến nay: Phó trưởng khoa Ngoại tổng hợp Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng khoa Ngoại tổng hợp Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Ngoại trường Đại học Y Hà Nội,

Địa chỉ cơ quan: Số 01 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.38523798

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 24 tháng 08 năm 2004; số hiệu bằng: B601798, số vào sổ: 067/2004; ngành: Bác sĩ đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng Bác sĩ nội trú bệnh viện ngày 07 tháng 12 năm 2009; số hiệu bằng: C000668, số vào sổ: 280/SĐH-BSNT; ngành: Y học; chuyên ngành: Ngoại khoa; Nơi cấp bằng Bác sĩ nội trú bệnh viện (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 08 tháng 08 năm 2018; số hiệu bằng: 10048, số vào sổ: 046-TS/2018; ngành: Y học; Nơi cấp bằng Tiến sĩ (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

10. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Hà Nội.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học.

12. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- ***Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị các bệnh lý ngoại khoa, ung thư.***
- ***Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị các bệnh lý của thực quản-dạ dày.***
- ***Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị các bệnh lý của gan-tụy.***

13. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 06 HVCH/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/BSNT.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:
 - + Chủ nhiệm 02 đề tài cấp cơ sở.
- Đã công bố 83 bài báo khoa học, trong đó có 09 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín.

14. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

+ Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế: quyết định số 1250/QĐ-BYT ngày 26/04/2011 vì Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án 1816 của Bộ Y Tế giai đoạn 2008 - 2010.

15. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, yêu nghề, hết lòng vì sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, sự nghiệp đào tạo của ngành Y.
 - Là một giảng viên có tinh thần trách nhiệm cao, hết lòng với các thế hệ học viên. Là một cán bộ quản lý tận tâm với công việc, luôn hướng đến các mục tiêu cao cả của ngành Y.
 - Phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, lối sống khiêm tốn và giản dị.
 - Chấp hành nghiêm chỉnh mọi nội qui, qui định trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của Nhà trường và qui định của Bệnh viện.
 - Quan hệ tốt với đồng nghiệp, đúng mực với học viên. Luôn chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm với sinh viên, học viên và đồng nghiệp.
 - Chuẩn bị nội dung đầy đủ, phong phú khi tham gia giảng dạy. Chất lượng giảng dạy tốt, được học viên đánh giá cao. Hướng dẫn nhiều học viên bảo vệ luận văn, luận án với kết quả cao.
 - Kết hợp tốt giữa công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân với giảng dạy và nghiên cứu khoa học.
 - Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp xây dựng trong đơn vị công tác.
2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:
- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 09 năm.
 - Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020					216	97	313/313/280
2	2020-2021			02		216	97	313/363 /280
3	2021-2022			01		216	97	313/363 /280
3 năm cuối								
4	2022-2023		03	03		54	291	345/ 555/270
5	2023-2024					158.1	261.1	419.2/419.2/270
6	2024-2025			03		158.1	261.1	419.2/479.2/270

(*) – Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐ :

- Học ĐH ☐; Tại nước:

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ☐; Tại nước :

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:.....; năm cấp:...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Anh, Pháp

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Y Hà Nội

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh, Pháp (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ Tiếng Anh Bậc 4 tương đương trình độ B2, Trường Đại học Vinh.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ Đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Bích Ngọc		HVCH	X		2021-2022	Trường Đại học Y Hà Nội	28/02/2022 Số: 386/QĐ-ĐHYHN
2	Trần Quang Huy		HVCH	X		2021-2022	Trường Đại học Y Hà Nội	16/01/2023 Số: 136/QĐ-ĐHYHN
3	Đỗ Đức Minh		BSNT	X		2022-2023	Trường Đại học Y Hà Nội	20/10/2023 Số: 5043/QĐ-ĐHYHN
4	Trịnh Doãn Đông		HVCH	X		2022-2023	Trường Đại học Y Hà Nội	29/12/2023 Số: 7173/QĐ-ĐHYHN
5	Lê Công Lý Hùng		BSNT	X		2023-2024	Trường Đại học Y Hà Nội	01/11/2024 Số: 7062/QĐ-ĐHYHN
6	Nguyễn Tú Anh		BSNT	X		2023-2024	Trường Đại học Y Hà Nội	01/11/2024 Số: 7062/QĐ-ĐHYHN

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
1	Bài giảng triệu chứng học ngoại khoa ISBN:978-604-66-4282-4	GT	NXB Y học năm 2020	20	Đoàn Quốc Hưng, Hà Văn Quyết, Phạm Đức Huân	Biên soạn từ trang 66-74	Quyết định số: 2379/QĐ-ĐHYHN ngày 07/07/2020
2	Bài giảng bệnh học ngoại khoa ISBN:978-604-66-4332-6	GT	NXB Y học năm 2020	27	Đoàn Quốc Hưng	Biên soạn từ trang 30-39; 103-1116	Quyết định số: 2103/QĐ-ĐHYHN ngày 30/06/2020
3	Bệnh học ngoại khoa tiêu hóa ISBN:978-604-66-4756-0	GT	NXB Y học năm 2021	14	Phạm Đức Huân, Đoàn Quốc Hưng	Biên soạn từ trang 106-129; 145-164; 446-486; 534-552	Quyết định số: 324/QĐ-ĐHYHN ngày 08/02/2021

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Sau khi được công nhận Tiến sĩ Y học					
1	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi hoàn toàn cắt dạ dày bán phần cực dưới, nạo vét hạch D2, lập lại lưu thông tiêu hóa trên quai Y điều trị ung thư biểu mô dạ dày tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	CN	Cơ sở	2023	05/03/2025 Đạt
2	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng dạ dày toàn bộ kết hợp nong môn vị trước mổ	CN	Cơ sở	2023	05/03/2025 Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Hướng nghiên cứu 1:								
Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị các bệnh lý ngoại khoa, ung thư								
Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
Các bài báo trong nước								
1	Điều trị đích (cetuximab) kết hợp với hóa chất trong ung thư biểu mô đại trực tràng di căn gan	15		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 6 (824), trang 55-58	2012

2	Điều trị đích (cetuximab) kết hợp với hóa chất trong ung thư biểu mô dạ dày	15		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 8 (839), trang 29-34	2012
3	Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị bệnh lý rò hậu môn tại bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng từ 01/2010-12/2011	7		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 8 (839), trang 61-64	2012
4	Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị bệnh lý sỏi mật tại bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng từ 01/2010 đến 12/2011	8		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 8 (839), trang 64-66	2012
5	Điều trị di căn phúc mạc bằng bóc phúc mạc và hóa chất nhiệt độ cao trong mổ	3	X	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 8 (839), trang 89-95	2012
6	Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị ung thư trực tràng tại bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng từ 01/2010 đến 12/2011	7		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 8 (839), trang 128-130	2012
7	Thông báo lâm sàng: Ung thư biểu mô đại tràng và ung thư tế bào gan nguyên phát trên cùng một bệnh nhân	8		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 8 (839); 98-103	2012
8	Chẩn đoán và điều trị bệnh béo phì	17		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 5 (870), trang 168-173	2013

9	Thông báo ca lâm sàng: Phối hợp các chuyên khoa trong điều trị xuất huyết tiêu hóa nặng đã cứu sống được người bệnh	23		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 1 (995), trang 52-56	2016
10	Dự phòng và điều trị huyết khối tĩnh mạch sâu trên những bệnh lý ung thư	11		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 1 (995), trang 88-94	2016
11	Ung thư phúc mạc	8		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 5 (1011), trang 4-7	2016
12	Chẩn đoán và điều trị bệnh Crohn (nhân một trường hợp Crohn biểu hiện rò hậu môn)	11		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 5 (1011), trang 19-24	2016
13	Chẩn đoán và theo dõi sau điều trị phẫu thuật ung thư tuyến giáp nguyên phát	4	X	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 5 (1011), trang 36-38	2016
14	Ung thư tuyến giáp thể nhú đường kính dưới 10milimet di căn hạch: Một bệnh cảnh hiếm gặp	8	X	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 5 (1011), trang 47-50	2016
15	Đường mở vào ổ bụng và cơ chế gây đau sau phẫu thuật vào ổ bụng	17		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 5 (1011), trang 50-55	2016
16	Giới thiệu phương pháp: Giảm đau sau mổ bằng truyền liên tục thuốc tê vào vết mổ	13		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 5 (1011), trang 60-64	2016

17	Tình hình mổ cấp cứu chấn thương, bệnh lý, nặng nề và tử vong tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức năm 2014	16		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 5 (1011), trang 65-70	2016
18	Cập nhật kiến thức trong chẩn đoán và điều trị ung thư biểu mô đại trực tràng	11		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 5 (1011), trang 85-96	2016
19	Phương pháp truyền liên tục thuốc tê vào vết mổ để giảm đau	13		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 2 (1035), trang 19-21	2017
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
Các bài báo Quốc tế								
20	Intrahepatic lymphatic channel sclerotic embolization for treatment of postoperative lymphatic ascites: a report of 3 cases	10		Radiology Case Reports ISSN: 1943-0922 DOI: 10.1016/j.radcr.2020.09.009	ISI Scopus PubMed IF: 0.57 Q4		15(11): 2353-2357	2020
21	Use of Mini- Percutaneous Nephrolithotomy Technique to Remove Extra-Peritoneal Foreign Bodies	8		Am J Case Rep ISSN: 1941-5923 DOI: 10.12659/AJCR.929731	ISI PubMed IF: 0.76 (Q3)		22:e929731	2021
22	Thoracic duct stent treatment for chyle leak after nephrectomy	8		Radiology case reports ISSN: 1943-0922 DOI: 10.1016/j.radcr.2022.09.009	ISI Scopus PubMed IF: 0.57 (Q4)		18(9): 3199-3202	2023

				<u>3.06.048</u>				
23	Occlusion of thoracic duct stent resulting in recurrent chyluria: role of renal-lymphatic fistula embolization	7		CVIR Endovascular ISSN: 2520-8934 DOI: <u>10.1186/s42155-023-00387-6</u>	ISI Scopus PubMed IF: 1.2 Q3		6(1):39	2023
Các bài báo trong nước								
24	Chảy máu tiêu hóa do ung thư nguyên bào nuôi ở nam giới: nhân một trường hợp và điểm lại y văn	5		Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 2354-080X			Tập 143, số 7, trang 221-226	2021
25	U mô đệm khổng lồ của tá tràng: ca lâm sàng hiếm gặp và điểm lại y văn	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 522, số 1, trang 186-188	2023
26	Thông báo ca lâm sàng bệnh Castleman đơn thuần ở mạc treo ruột	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 523, số 2, trang 147-149	2023
27	Xoắn mạc nối lớn: thông báo ca lâm sàng và điểm lại y văn	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 523, số 2, trang 68-71	2023
28	Thông báo ca lâm sàng tắc ruột non do ung thư xoang lê di căn phổi, gan, ruột non	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 537, số 2, trang 153-156	2024
29	Rò túi mật-tá tràng: thông báo ca lâm sàng và điểm lại y văn	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN:			Tập 538, số 2, trang 190-193	2024

				1859-1868				
30	Kết quả điều trị phẫu thuật xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày-tá tràng tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức	3	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 538, số 2, trang 35-39	2024
31	Kết quả sớm điều trị viêm phúc mạc sau mổ tiêu hóa	3	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 539, số 1, trang 16-19	2024
32	Phẫu thuật nội soi cắt lách bán phần điều trị nang lách: thông báo ca lâm sàng và điểm lại y văn	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 539, số 1, trang 255-258	2024
33	Báo cáo trường hợp ca lâm sàng hiếm gặp: tràn dịch màng phổi sau mổ cắt gan do tổn thương tĩnh mạch trung tâm sau đặt Catherter	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 540, số 1, trang 186-189	2024
Hướng nghiên cứu 2:								
Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị các bệnh lý thực quản-dạ dày								
Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
Các bài báo trong nước								
34	Một cách xử trí trường hợp không đóng được mồm tá tràng do ung thư dạ dày xâm lấn tá tràng đầu tụy trong phẫu thuật cắt dạ dày do ung thư	2		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 3 (650), trang 34-36	2009
35	Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị u dạ dày tại các bệnh viện đa khoa tỉnh biên giới miền núi phía Bắc giai đoạn 1/2010 đến	15		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 8 (839), trang 95-98	2012

	12/2011							
36	Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị phẫu thuật khối u dạ dày tại bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng từ 01/2010 đến 12/2011	7		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 8 (839), trang 126-128	2012
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
Các bài báo Quốc tế								
37	Results of laparoscopic Heller-Toupet surgery for Achalasia	5		Vietnam Journal of Surgery and Endolaparosurgery ISSN: 1859-4506			3 (11); 5-10	2021
38	Successful surgical management of an aggressive IgG4-related sclerosing esophageal inflammatory pseudotumor: a case report and review of literature	3	X	Journal of Cardiothoracic Surgery ISSN: 1749-8090 DOI: 10.1186/s13019-023-02317-y	ISI Scopus PubMed IF: 1.51 (Q2)		18(1):215	2023
39	Laparoscopic and thoracoscopic wholestomach esophagectomy with preoperative pyloric balloon dilatation for esophageal cancer: a prospective multicenter case-series outcome	6	X	BMC Surgery ISSN:1471-2482 https://doi.org/10.1186/s12893-024-02605-x	ISI Scopus PubMed IF: 1.6 (Q2)		24:312	2024

Các bài báo trong nước								
40	Kết quả phẫu thuật nội soi hoàn toàn cắt dạ dày bán phần cực dưới, nạo vét hạch D2, nối dạ dày-hỗng tràng trên quai Y điều trị ung thư biểu mô dạ dày tại Bệnh viện Đại Học Y Hà Nội	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 517, số 1 trang 216-220	2022
41	Ung thư dạ dày di căn gan, mạc nối lớn, phúc mạc được điều trị bằng phẫu thuật và điều trị hóa chất hỗ trợ sau mổ với phác đồ EOX: ca lâm sàng hiếm gặp và điểm lại y văn	3	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 532, số 2, trang 57-60	2023
42	Tỷ lệ di căn hạch cổ trong phẫu thuật nội soi ngực bụng, nạo vét hạch 3 vùng điều trị ung thư biểu mô thực quản	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 532, số 2, trang 409-411	2023
43	Kết quả sớm phẫu thuật nội soi ngực bụng cắt thực quản, nạo vét hạch 3 vùng điều trị ung thư biểu mô thực quản	3	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 533, số 1, trang 1-5	2023
44	Phẫu thuật nội soi ngực bóc u cơ thực quản lành tính tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	3	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 533, số 2, trang 19-23	2023

45	Biến chứng sau phẫu thuật nội soi hoàn toàn cắt bán phần cực dưới dạ dày, nạo vét hạch D2, lập lại lưu thông tiêu hóa kiểu chữ Y điều trị ung thư biểu mô dạ dày tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 538, số 1, trang 257-261	2024
46	Kết quả bước đầu áp dụng kỹ thuật làm miệng nối Billroth I trong phẫu thuật nội soi hoàn toàn cắt bán phần dưới dạ dày, vét hạch D2 điều trị ung thư biểu mô tuyến dạ dày tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 539, số 2, trang 85-88	2024
47	U mô đệm dạ dày, một số quan điểm mới về chẩn đoán, điều trị và tiên lượng	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 540, số 1, trang 48-53	2024
48	Tỷ lệ liệt dây thần kinh thanh quản quặt ngược sau mổ cắt thực quản, nạo vét hạch 3 vùng điều trị ung thư biểu mô vảy thực quản tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 541, số 3, trang 198-201	2024
49	Đặc điểm di căn hạch của bệnh nhân ung thư biểu mô dạ dày được phẫu thuật nội soi hoàn toàn cắt bán phần cực dưới, nối dạ dày tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 542, số 2, trang 92-95	2024

50	Biến chứng của miệng nối Billroth 1 sau phẫu thuật nội soi hoàn toàn cắt bán phần cực dưới dạ dày nạo vét hạch D2 điều trị ung thư biểu mô tuyến phần thấp dạ dày tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 542, số 2, trang 215-218	2024
51	Đặc điểm khối u trong phẫu thuật nội soi ngực bóc u cơ thực quản lành tính tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 542, số 3, trang 68-71	2024
52	Đặc điểm di căn hạch trong phẫu thuật nội soi cắt thực quản tư thể nghiêng sấp điều trị ung thư biểu mô vảy thực quản tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 542, số 3, trang 186-189	2024
53	Kết quả sớm phẫu thuật nội soi ngực bụng cắt thực quản tư thể nghiêng trái 90 độ, nạo vét hạch 3 vùng điều trị ung thư biểu mô vảy thực quản tại Bệnh viện Đại Học Y Hà Nội	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 543, số 1, trang 195-198	2024
54	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi hỗ trợ cắt bán phần dưới dạ dày nạo vét hạch D2 điều trị ung thư biểu mô	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 546, số 1, trang 183-187	2025

	dạ dày tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình giai đoạn 2020-2023							
55	Kết quả bước đầu ứng dụng ICG trong phẫu thuật nội soi hoàn toàn cắt dạ dày điều trị ung thư biểu mô dạ dày tại Bệnh viện Đại Học Y Hà Nội	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 548, số 1, trang 51-55	2025
56	Rò miệng nối sau phẫu thuật nội soi cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng toàn bộ dạ dày có nông môn vị trước mổ điều trị ung thư biểu mô vảy thực quản.	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 548, số 2, trang 220-224	2025
57	Kết quả phẫu thuật cắt toàn bộ dạ dày điều trị ung thư biểu mô dạ dày tại Bệnh viện đại học Y Hà Nội	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 548, số 3, trang 34-38	2025
58	Đặc điểm di căn hạch quanh thần kinh thanh quản quặt ngược sau phẫu thuật nội soi ngực bụng cắt thực quản tư thế nghiêng 90 độ, nạo vét hạch 3 vùng điều trị ung thư biểu mô thực quản tại Bệnh viện đại học Y Hà Nội	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 548, số 3, trang 279-282	2025
59	Kết quả điều trị ung thư dạ dày giai đoạn muộn bằng phẫu thuật mổ mở cắt điều trị ung thư biểu	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 550, số 2 14-19	2025

	mô dạ dày tại Bệnh viện đại học Y Hà Nội							
Hướng nghiên cứu 3:								
Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị các bệnh lý gan-tụy								
Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
Các bài báo trong nước								
60	Biến đổi giải phẫu động mạch gan : động mạch phân thủy 4 tách ra từ động mạch túi mật	8		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 10 (625+626), trang 74-76	2008
61	Nên nối tụy-dạ dày hay nối tụy-ruột trong cắt khối tá tụy	3		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 9 (678), trang 13-15	2009
62	Phân tích các nguyên nhân dẫn tới tử vong sau cắt khối tá tụy	12		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 4 (713), trang 121-124	2010
63	Đánh giá kết quả bước đầu cắt gan phải sau nút tĩnh mạch cửa phải phì đại gan trái	12		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 5 (717), trang 55-58	2010
64	Thời gian sống thêm sau mổ qua 7 trường hợp u Klatskin loại 4	2		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 8 (839), trang 49-52	2012
65	Hệ thống phân loại giai đoạn trong phân loại ung thư tế bào gan	3		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 8 (839), trang 109-115	2012
66	Che phủ diện cắt tụy bằng tĩnh mạch lách trong trường	3		Tạp chí Y học thực hành			Số 5 (869), trang	2013

	hợp cắt lách, thân đuôi tụy			ISSN: 1859-1663			59-61	
67	Nguyên nhân dẫn tới tử vong sau cắt khối tá tụy tại Bệnh viện Việt Đức giai đoạn 2005-2014	14		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 1 (995), trang 79-82	2016
68	Đốt sóng cao tần trong mô và nạo vết hạch điều trị ung thư tế bào gan	10		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 5 (1011), trang 27-32	2016
69	Ung thư biểu mô tế bào gan (HCC) di căn cột sống và tuyến thượng thận	5		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 2 (1035), trang 120-122	2017
70	Kết quả bước đầu qua 15 trường hợp ung thư gan nguyên phát (HCC) được nút động mạch gan trước khi mổ cắt gan	6	X	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 1 (1032), trang 209-211	2017
71	Tỷ lệ hoại tử u sau nút động mạch gan ở bệnh nhân ung thư gan nguyên phát được nút động mạch gan trước mổ cắt gan qua 20 trường hợp	5	X	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 1 (1032), trang 157-159	2017
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
Các bài báo Quốc tế								
72	Complete resection for a giant recurrent biliary cystadenoma: A surgical case report and review of	7	X	Annals of Medicine and Surgery ISSN: 2049- 0801 DOI: <u>10.101</u>	ISI Scopus PubMed IF: 1.36		78:103785	2022

	literature			6/j.amsu.2022.103785	(Q3)			
73	Laparoscopic antegrade spleen-preserving distal pancreatectomy with conservation of the splenic vessels: A prospective multicenter case series (with Video)	4	X	Annals of Medicine and Surgery ISN: 2049-0801 https://doi.org/10.1097/ams9.00000000000002059	ISI Scopus PubMed IF: 1.36 (Q3)		86(6); 3211-3215	2024
Các bài báo trong nước								
74	Thông báo ca lâm sàng cắt khối tá tụy kèm cắt đoạn tĩnh mạch cửa điều trị ung thư phần thấp ống mật chủ	3	X	Tạp chí y dược học ISSN: 2734-9209			Số 35, trang 178-183	2021
75	Thông báo ca lâm sàng trường hợp u nhầy nhú nội ống tuyến vùng đầu tụy được điều trị bằng phẫu thuật cắt khối tá tụy	3	X	Tạp chí y dược học ISSN: 2734-9209			Số 35, Trang 152-156	2021
76	Kết quả phẫu thuật cắt khối tá tụy điều trị ung thư vùng tá tràng đầu tụy tại bệnh viện đại học Y Hà Nội	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 522, số 1, trang 30-34	2023
77	Biến chứng sau mổ cắt gan điều trị ung thư tế bào gan được nút động mạch gan trước mổ	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 538, số 2, trang 93-96	2024
78	Đặc điểm lâm sàng và tỉ lệ biến chứng sau mổ cắt khối tá tụy điều trị ung thư vùng tá tràng, đầu	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN:			Tập 541, số 3, trang 60-63	2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	tụy tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội			1859-1868				
79	Kết quả phẫu thuật cắt lách thân đuôi tụy tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 543, số 1, trang 34-38	2024
80	Kết quả phẫu thuật cắt gan có nút động mạch gan trước mổ điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 546, số 1, trang 1-5	2025
81	Nghiên cứu biến chứng sau phẫu thuật nội soi cắt thân đuôi tụy bảo tồn lách	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 548, số 1, trang 221-224	2025
82	Nghiên cứu đặc điểm khối u gan lành tính được điều trị bằng phẫu thuật cắt gan.	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 548, số 2, trang 63-67	2025
83	Kết quả phẫu thuật điều trị u đặc giả nhú của tụy tại Bệnh viện đại học Y Hà Nội	2	X	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 550, số 2, trang 242-245	2025

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS là **04 (Số thứ tự: 38, 39, 72, 73).**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							

II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT

(UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Hoàng